

Bản án số: 81/2022/HSPT
Ngày 17 tháng 02 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Điền

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Thanh
Bà Nguyễn Phương Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Minh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bình, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 240/2021/TLPT-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Ngọc T2, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn T1 sinh năm 1991 tại huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: xóm LD, xã LT, huyện VN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 14/02/2020 đến ngày 21/02/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

2. Nguyễn Ngọc T2 (tên gọi khác: C) sinh năm 1987 tại huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm X, xã KT, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2014/HS-ST ngày 13/3/2014 của Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 14/02/2020 đến

ngày 21/02/2020 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T1 (theo yêu cầu của gia đình bị cáo): Ông Nguyễn Hồng T3 và bà Đinh Thị N, Luật sư của Công ty Luật TNHH Quốc tế HT và đồng nghiệp thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội (ông T3 có mặt, bà N vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T2 (theo yêu cầu của gia đình bị cáo): Ông Nguyễn Văn T4, Luật sư của Văn phòng Luật sư HC thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1992; nơi cư trú: Xóm X, xã KT, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Ngọc T2 (tên gọi khác là C) là anh em họ, đều không sử dụng ma túy. T1 có hai người em con chú ruột tên là Nguyễn Thị T5 (sinh năm 1986) và Nguyễn Huy H (sinh năm 1996) đều có hộ khẩu thường trú tại xã HN, huyện KS, tỉnh Ninh Bình nhưng T5 đã sang Lào sinh sống từ năm 2000 và H sang Lào sinh sống từ năm 2005 đến nay. Bà nội của T1, T5, H và ông ngoại của T2 là hai chị em ruột.

Trong tháng 7/2019 và tháng 02/2020, T1 và T2 đã 02 lần thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị T5 và Nguyễn Huy H nhằm mục đích lấy tiền công, cụ thể:

Lần thứ nhất:

Vào khoảng tháng 6 năm 2019, T5 dùng mạng Zalo có nick “T5Nguyen” gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T1, sau đó gọi điện thoại cho Nguyễn Ngọc T2 đặt vấn đề: T5 cho người vận chuyển ma túy về Việt Nam, T1 đi nhận hàng mang về Ninh Bình đưa cho T2 cất giữ. Khi T5 tìm được người mua ma túy thì T5 sẽ điện thoại cho T2 để T2 mang ma túy giao cho người đó theo địa điểm, thời gian T5 báo. Sau khi giao ma túy cho khách, T5 sẽ trả công cho T2 20.000.000 đồng, T1 30.000.000 đồng. Do háms lợi và cần tiền chi tiêu nên T1, T2 đồng ý.

Khoảng tháng 7 năm 2019, T5 gọi điện thoại bảo T1 đi vào huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum để lấy ma túy từ Nguyễn Huy H mang về cho Nguyễn Ngọc T2 giao cho khách của T5. Lúc này, T1 đang ở Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh nên T1 đi ô tô khách từ bến xe miền Đông, Thành phố Hồ Chí Minh đến huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum thì gọi điện thoại cho H. H bảo T1 vào quán cơm Ngọc Hồi đợi. Lát sau H đi ô tô ra và cùng T1 vào quán ăn cơm khoảng 30 phút sau thì hai người đi bộ ra xe ô tô của H đang đậu ven đường; H mở cửa xe đưa cho T1 01 túi xách màu đen và nói “*hàng đây anh mang về đưa cho thằng C - tức Nguyễn Ngọc*

T2”. T1 hiểu là ma túy nên cầm lấy túi xách (không kiểm tra số lượng) đi xe khách từ huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum về khu vực BigC Ninh Bình; sau đó, T1 đi taxi xuống cầu Đen thuộc xã KT, huyện YK, tỉnh Ninh Bình gọi điện thoại cho T2 ra đón. T2 đi xe mô tô nhãn hiệu Vision biển kiểm soát 35B1-524.84 của chị Nguyễn Thị L (là vợ của T2) đi ra đón T1. Khi về tới cửa nhà T2, T1 đưa cho T2 chiếc túi xách màu đen và nói “hàng của T5 gửi cho em”; T2 nhận và để chiếc túi xách giấu dưới gầm giường trong 01 phòng trống (không mở ra kiểm tra số lượng ma túy bên trong). Sau đó, T2 chở T1 đi ăn sáng rồi chở T1 ra bắt xe về nhà.

Khoảng 12 giờ trưa cùng ngày, Nguyễn Thị T5 gọi điện thoại bảo T2 mang số ma túy mà T1 vừa giao ra cầu QH (thuộc huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình theo hướng đi về tỉnh Thanh Hóa) có người đến lấy. T2 đi xe mô tô của vợ cầm theo chiếc túi xách màu đen có chứa ma túy đi qua cầu QH khoảng 800 mét rồi dừng xe đứng chờ. Khoảng 30 phút sau thì có một chiếc xe taxi màu xanh đi đến, T2 thấy có một người phụ nữ tóc nhuộm vàng đeo khẩu trang nói giọng Bắc ngời ghé sau xe hỏi T2: “*em là chỗ chị T5 à? Chị T5 có gửi gì cho chị không?*”, T2 trả lời: “*có*” và giao chiếc túi xách màu đen bên trong có ma túy cho người phụ nữ rồi đi về nhà.

Về tiền công vận chuyển: T5 đã chuyển khoản trả công cho T2 số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản của T2 mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh Phan Đình Phùng, Thành phố Hồ Chí Minh. Nhận được tiền, T2 rút ra chuyển vào tài khoản MB Bank của T2 mở tại Phòng giao dịch huyện Kim Sơn Chi nhánh Ninh Bình. T5 chuyển khoản trả công cho Nguyễn Văn T1 số tiền 30.000.000 đồng vào tài khoản của Lê Thị Kiều C (vợ T1) mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Chi nhánh huyện Kim Sơn. Ngày 01/10/2020, chị Nguyễn Thị L là vợ của Nguyễn Ngọc T2 đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 20.000.000 đồng là tiền công T2 vận chuyển ma túy cho Nguyễn Thị T5.

Lần thứ hai:

Ngày 12/02/2020, T5 gọi điện thoại qua mạng Zalo có nick “T5Nguyen” bảo T1 vào huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum để nhận ma túy chuyển về cho T2 như thỏa thuận; đồng thời, T5 là người trả tiền, đặt vé máy bay của hãng Vietjet Air và gửi mã vé của chuyến bay Hà Nội - Gia Lai vào Zalo cho T1. Đến 21 giờ 49 phút cùng ngày, T2 dùng điện thoại số 0968208802 gọi vào điện thoại số 0346973293 của T1 hỏi bao giờ đi; T1 nói đang ở Thái Nguyên, mai T1 sẽ bay vào Gia Lai lấy ma túy từ H chuyển về cho T2. Khoảng 06 giờ sáng ngày 13/02/2020, T1 đi taxi từ nhà ở Thái Nguyên đến sân bay Nội Bài và làm thủ tục bay vào Pleiku - Gia Lai lúc 07 giờ 20 phút. Sau khi xuống sân bay, T1 đi ô tô khách đến khu vực chợ Ngọc Hồi thuộc bến xe cũ của huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum thì gọi điện thoại vào số 0358311115 cho H; H nói với T1 vào nhà nghỉ chờ H.

Khoảng 11 giờ trưa cùng ngày, T1 đi bộ vào nhà nghỉ Gia Tuệ Nhi (thuộc đường Đinh Tiên Hoàng, thị trấn Plây Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum) thuê phòng 206 để nghỉ. Khoảng 12 giờ cùng ngày, H gọi điện cho T1 hẹn ra khu vực nút giao thông đèn xanh, đèn đỏ gần nhà nghỉ H đón. T1 đi bộ ra điểm hẹn thì

thấy H đỗ xe ô tô bên đường hạ cửa kính xuống vẫy tay; T1 lên xe ngồi ở ghế sau, H vừa cho xe chạy vừa đưa cho T1 01 túi xách hiệu Adidas màu xanh đen và nói: “*chị T5 đưa cho anh cầm về cho thằng Cầu*”. T1 cầm lấy chiếc túi và bỏ chiếc áo khoác màu đen của T1 vào; H đưa cho T1 số tiền 5.000.000 đồng và nói đây là tiền chi phí đi đường, T1 cầm và bỏ vào túi quần phía trước bên phải đang mặc. Sau đó, T1 xuống xe và đi xe khách về Ninh Bình. Sáng ngày 14/02/2020, khi xe ô tô khách đi gần đến thành phố Ninh Bình, T1 điện thoại cho T2 báo T2 ra đón nhưng do đang ngủ nên T2 không nghe máy. Khi ngủ dậy thấy cuộc gọi nhớ của T1, T2 biết T1 điện báo đã mang ma túy về tới Ninh Bình. Khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, T1 xuống xe khách tại cổng siêu thị BigC Ninh Bình định gọi taxi đến nhà T2 ở xã KT, huyện YK, tỉnh Ninh Bình giao ma túy thì bị Công an tỉnh Ninh Bình phát hiện, bắt giữ.

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình tiến hành niêm phong và thu giữ chiếc túi xách trên cùng 01 chiếc điện thoại di động Iphone vỏ màu trắng (mặt đã bị vỡ) lắp sim số 0346973293 và số tiền 5.000.000 đồng của T1, sau đó đưa T1 cùng số vật chứng trên về trụ sở Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy tỉnh Ninh Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tiến hành mở niêm phong túi xách thu giữ của Nguyễn Văn T1 xác định bên trong túi có 01 áo khoác màu đen trong túi ngoài bên phải có 01 chứng minh thư nhân dân số 091579358 mang tên Nguyễn Văn T1; 05 tờ vé số kiến thiết Bình Định, mệnh giá 10.000 đồng ngày 13/02/2020; 01 khẩu trang y tế màu trắng hồng; 01 quần bò dài màu đen; 01 áo len dài tay màu đen trắng; dưới đáy túi là 12 bánh dạng hình hộp chữ nhật có kích thước bằng nhau (15,5x10x2,5) cm trên mặt các bánh có chữ A và hoa văn màu đen. Các bánh đều được bọc ngoài bằng 05 lớp nilon màu trắng, tiếp đến là 01 lớp giấy nến màu vàng, 01 lớp nilon màu vàng, 03 lớp nilon màu trắng, trong cùng là chất bột màu trắng dạng bánh. Tiến hành cân xác định khối lượng 12 bánh chất bột màu trắng thu giữ là 4220,58 gam. Cơ quan điều tra đã lấy 412,16 gam làm mẫu vật gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình để trưng cầu giám định về loại và khối lượng ma túy.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an xã KT, huyện YK, tỉnh Ninh Bình xác định có người tên là Nguyễn Ngọc T2 (thường gọi là C) sinh năm 1987, trú tại xóm X, xã KT phù hợp với lời khai của T1. Cơ quan điều tra đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Ngọc T2, thu giữ trên người T2 01 điện thoại di động OPPO màu trắng lắp sim 0968208802 và sim 0963614197; thu giữ 06 biên lai nộp tiền vào tài khoản; 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Ngọc T2.

Vào hồi 19 giờ ngày 14/02/2020, Nguyễn Ngọc T2 đến trụ sở Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình nộp đơn đầu thú. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và tiến hành ghi hình có âm thanh về việc người phạm tội ra đầu thú, ghi hình có âm thanh về lời khai của Nguyễn Ngọc T2 theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi ghi hình có âm thanh, Cơ quan điều tra đã tiến hành sao trích các file video vào 02 đĩa CD-R Mitsubishi, ký hiệu DI và đĩa DVD-R Maxeco, ký hiệu D2 và niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy mẫu xét nghiệm nước tiểu tìm thấy chất ma túy đối với Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Ngọc T2, kết quả đều âm tính. T1 và T2 không sử dụng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 70/KLGD-PC09-MT ngày 20/02/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“+ Tổng khối lượng chất bột dạng bánh màu trắng trong 12 (mười hai) gói (bánh) thu giữ của Nguyễn Văn T1 là 4220,58 (bốn nghìn hai trăm hai mươi phẩy năm tám) gam.

+ Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng trong các mẫu gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M12 là 412,16 (bốn trăm mười hai phẩy mười sáu) gam.

+ Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M12 trích từ 12 gói chất bột dạng bánh màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T1 đều là ma túy loại Heroine (Heroine là chất ma túy thuộc Danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

+ Tổng khối lượng chất bột dạng cục màu trắng hoàn trả trong các mẫu gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M12 là 382,79 (ba trăm tám mươi hai phẩy bảy mươi chín) gam”.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Ngọc T2, Cơ quan điều tra đã xác minh tại thị trấn Plây Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum về thời gian, vị trí, địa điểm T1 đi nhận ma túy từ Nguyễn Huy H vận chuyển về cho T2. Kết quả thể hiện: Tại huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum có chợ Plây Kần vẫn thường gọi là chợ Ngọc Hồi. Gần chợ Plây Kần cách 600 mét có quán cơm tên Ngọc Hồi tại số 33, đường Nguyễn Văn Trỗi, cách 200 mét có nút giao thông đèn xanh đèn đỏ, cách 100 mét có 5 nhà nghỉ và khách sạn. Hồi 11 giờ ngày 13/02/2020, Nguyễn Văn T1 vào nhà nghỉ tại phòng nghỉ 206 nhà nghỉ Gia Tuệ Nhi, địa chỉ Tổ dân phố 2 đường Đinh Tiên Hoàng, thị trấn Plây Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, thời gian trả phòng lúc 12 giờ cùng ngày. Trong thời gian T1 thuê phòng không gặp gỡ ai và T1 cũng không ra khỏi nhà nghỉ, không có ai đến gặp T1. Kết quả xác minh phù hợp với lời khai của T1 và sơ đồ di chuyển T1 về từ nhà nghỉ Gia Tuệ Nhi ra ngã tư đèn xanh đèn đỏ nhận ma túy từ H.

Kết quả kiểm tra điện thoại, trung cầu giám định điện thoại và thu giữ thư tín đối với số điện thoại 0346973293 của Nguyễn Văn T1 và các số điện thoại 0986208802, 0963614197 của Nguyễn Ngọc T2 thể hiện: Các số điện thoại của T1 và T2 gọi cho nhau, các cuộc gọi Zalo từ nick “T5Nguyen” cho T2 phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Ngọc T2 về số lần gọi và thời gian gọi.

Kết quả xác minh tài khoản 3309205226252 mang tên Lê Thị Kiều C (vợ của Nguyễn Văn T1) mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện Kim Sơn thể hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 17/7/2019 đến ngày 27/8/2019, Nguyễn Thị T5 đã chuyển vào tài khoản Lê Thị Kiều C 08 lần với tổng số tiền là 49.500.000 đồng.

Kết quả xác minh tài khoản 1607205408871 của Nguyễn Ngọc T2 mở ngày 02/6/2017 tại Agirbank Chi nhánh Phan Đình Phùng, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: Ngày 31/7/2019 có người chuyển số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản của T2 qua hệ thống Banknetbft; số dư hiện tại là 0 đồng.

Kết quả xác minh tài khoản 2330104095008 của Nguyễn Ngọc T2 tại Ngân hàng Cổ phần thương mại MB Bank Chi nhánh Ninh Bình, phòng giao dịch Gia Viễn thể hiện: Tổng số tiền chuyển đến và nộp vào tài khoản của T2 từ ngày 23/8/2019 đến ngày 13/02/2020 là 11.660.353.613 đồng. Tổng số tiền chuyển đi và rút tại tài khoản của T2 từ ngày 23/8/2019 đến ngày 13/02/2020 là 11.568.567.540 đồng; trong đó, số dư còn lại trong tài khoản là 91.786.073 đồng. Số tiền này, T2 khai nhận là đi lấy của khách giúp cho Nguyễn Thị T5 rồi tự chuyển vào tài khoản MB Bank của mình; sau đó, T2 lại chuyển số tiền này vào tài khoản của Nguyễn Thị T5, số tài khoản 040019168044 mở tại Ngân hàng Sacombank, phòng giao dịch Ngọc Hồi, chi nhánh Kon Tum qua dịch vụ internet trên điện thoại di động. Cơ quan điều tra đã ra Lệnh số 01/PC04 ngày 31/7/2020 phong tỏa tài khoản 2330104095008 của Nguyễn Ngọc T2 tại Ngân hàng Cổ phần thương mại MB Bank Chi nhánh Ninh Bình, phòng giao dịch Kim Sơn (nay chuyển thành Phòng giao dịch Gia Viễn) để phục vụ cho quá trình điều tra và thi hành án.

2. *Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-P1 ngày 30 tháng 11 năm 2020:* Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị can Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Ngọc T2 về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

3. *Tại phiên tòa sơ thẩm:* Các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Ngọc T2 đều thừa nhận do cần tiền để chi tiêu cho gia đình nên đã nhận lời vận chuyển thuê ma túy cho Nguyễn Huy H và Nguyễn Thị T5 (là anh em họ của các bị cáo) 02 lần trong khoảng thời gian từ tháng 7/2019 đến tháng 02/2020 đúng như nội dung tại bản Kết luận điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố các bị cáo. Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Ngọc T2 đều xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự thú khai báo ra lần phạm tội tháng 7/2019, hoàn cảnh gia đình các bị cáo đều rất khó khăn, là lao động chính trong gia đình, các con còn nhỏ. Riêng bị cáo T2 sau khi biết T1 bị bắt đã tự nguyện đến Cơ quan công an tỉnh Ninh Bình xin đầu thú về hành vi phạm tội của mình; chị Nguyễn Thị L (là vợ bị cáo) tự nguyện nộp lại số tiền 20.000.000 đồng do phạm tội mà có. Vì vậy, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không cần thiết phải áp dụng hình phạt tử hình mà cho các bị cáo được hưởng hình phạt tù, tạo điều kiện cho các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội.

4. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối cáo Nguyễn Văn T1.

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T2.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Ngọc T2 (tên gọi khác: C) phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 tử hình, tiếp tục tạm giam bị cáo để thi hành án, phạt tiền bổ sung 30.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T2 (tên gọi khác: C) tử hình, tiếp tục tạm giam bị cáo để thi hành án, phạt tiền bổ sung 30.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng; nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm; phổ biến cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác về quyền kháng cáo, thủ tục thi hành bản án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự; phổ biến cho các bị cáo quyền làm đơn đề nghị Chủ tịch nước xin ân giảm án tử hình khi bản án có hiệu lực pháp luật.

5. Kháng cáo:

Ngày 25/01/2021, các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Ngọc T2 đều có đơn kháng cáo với nội dung mức hình phạt tử hình mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là quá nặng; đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ngoài ra, bố bị cáo Nguyễn Ngọc T2 là ông Nguyễn Văn Đ và vợ bị cáo T2 là chị Nguyễn Thị L trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm cũng có đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hoàn cảnh gia đình, thái độ thành khẩn và ăn năn hối cải của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T2.

6. Tại phiên tòa phúc thẩm:

6.1. Các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Ngọc T2 đều giữ nguyên kháng cáo; ngoài ra, bị cáo T2 còn đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung.

6.2. Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, các Thẩm phán thành viên Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử vụ án bảo đảm đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; đã áp dụng đúng các quy định của Bộ

luật Hình sự và xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Ngọc T2 tử hình, về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật. Các bị cáo đều kháng cáo cho là mức án tử hình do Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt là quá nặng và xin giảm nhẹ hình phạt nhưng các bị cáo và các Luật sư bào chữa cho các bị cáo đều không đưa ra được lý do hoặc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới và phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

6.3. Ý kiến của người bào chữa:

- Luật sư Nguyễn Hồng T3 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T1 phát biểu ý kiến: Nhất trí với ý kiến của Kiểm sát viên đã phát biểu về tội danh đối với bị cáo T1. Tuy vậy, do Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét đầy đủ tình tiết các bị cáo đều không biết được khối lượng ma túy đã vận chuyển; sau khi bị bắt giữ đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự khai ra các đối tượng có liên quan và sự việc, hành vi đã thực hiện trước đây, đó là tình tiết đặc biệt có ý nghĩa tích cực phục vụ cho công tác điều tra vụ án và thể hiện việc bị cáo đã lập công chuộc tội. Bị cáo T1 có nhiều người thân trong gia đình là người có công với cách mạng (bố bị cáo có 17 năm phục vụ trong quân đội; bị cáo có ông ngoại và chú ruột là liệt sĩ); bản thân là người dân tộc thiểu số, phạm tội do thiếu hiểu biết và do hoàn cảnh gia đình quá khó khăn, không mang tính chất chuyên nghiệp; số ma túy bị cáo vận chuyển đã bị phát hiện, thu giữ kịp thời, chưa gây tác hại cho xã hội. Do bị cáo T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá đúng và đầy đủ ý nghĩa của từng tình tiết này nên Luật sư xác định kháng cáo của bị cáo T1 là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn T1.

- Luật sư Nguyễn Văn T4 bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T2 phát biểu ý kiến: Tại Bản án sơ thẩm xác định bị cáo T2 ngủ quên không nghe điện thoại của bị cáo T1 vào buổi sáng ngày 14/02/2020 là không chính xác, bởi vì các tài liệu có trong hồ sơ đã thể hiện rõ vào buổi tối hôm trước bị cáo T2 uống nhiều rượu, từ đó thấy rằng ý thức của bị cáo T2 rất thiếu trách nhiệm trong việc nhận số ma túy từ T1 và chưa nhận thức được tính chất nguy hiểm của tội phạm về ma túy nên bị cáo có nhiều khả năng để cải tạo. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa đầy đủ, bởi vì: ngoài việc bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải thì bị cáo T2 đã chủ động đầu thú; gia đình bị cáo rất khó khăn nhưng vợ bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền 20 triệu đồng do Nguyễn Thị T5 trả công cho bị cáo vận chuyển ma túy. Do đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo T2 được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; đồng thời áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự cũng như tính nhân đạo của pháp luật để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Ngọc T2 và miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa; nội dung Biên bản bắt người phạm tội quả tang của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình lập ngày 14/02/2020; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị thu giữ; Biên bản cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T1; đơn xin đầu thú của Nguyễn Ngọc T2; Biên bản thực hiện ghi hình có âm thanh về việc người phạm tội ra đầu thú và ghi lời khai của Nguyễn Ngọc T2; Kết luận giám định số 4297/C09-P6 ngày 05/8/2020 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ công an về giám định, phục hồi dữ liệu điện thoại các cuộc gọi đi, đến, tin nhắn SMS và các tin nhắn của tài khoản Zalo liên quan đến các số điện thoại 0346973293, 0968208802, 0963614197, 0358311115; Kết luận giám định số 70/KLGD-PC09-MT ngày 20/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Ngày 13/02/2020, Nguyễn Văn T1 đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 12 bánh chất ma túy Heroine có khối lượng 4220,58 gam từ huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum về tỉnh Ninh Bình với mục đích giao cho Nguyễn Ngọc T2 để T2 giao cho người khác. Khi T1 đi đến khu vực siêu thị BigC Ninh Bình (thuộc thôn Đoài Hạ, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình) thì bị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 06 giờ 45 phút ngày 14/02/2020.

Quá trình điều tra còn xác định vào khoảng tháng 7/2019, Nguyễn Thị T5 đã thuê Nguyễn Văn T1 vận chuyển trái phép chất ma túy từ huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum về tỉnh Ninh Bình giao cho Nguyễn Ngọc T2. Sau đó, theo sự chỉ đạo của Nguyễn Thị T5, Nguyễn Ngọc T2 vận chuyển số ma túy trên đi đến cầu QH, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình giao cho một người phụ nữ (không rõ tên, tuổi, địa chỉ). Nguyễn Thị T5 đã trả công vận chuyển số ma túy trên cho Nguyễn Văn T1 30.000.000 đồng và Nguyễn Ngọc T2 20.000.000 đồng.

Với những hành vi nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HSST ngày 21/01/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Ngọc T2 phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Heroine,... có khối lượng 100 gam trở lên” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Ngọc T2 xin giảm nhẹ mức hình phạt thì thấy:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét việc các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn, có các con còn nhỏ, là lao động chính trong gia đình và đã áp dụng cho cả hai bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T1 sau khi bị bắt giữ

đã tự thú về hành vi phạm tội của mình và đồng phạm xảy ra vào tháng 7/2019 nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi biết Nguyễn Văn T1 bị bắt giữ, tối ngày 14/02/2020 Nguyễn Ngọc T2 tự nguyện đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ninh Bình nộp đơn xin đầu thú; trong thời gian tạm giam, bị cáo T2 đã tác động gia đình nộp lại số tiền 20.000.000 đồng là tiền công vận chuyển ma túy bị cáo được nhận từ Nguyễn Thị T5 vào tháng 7/2019 nên bị cáo Nguyễn Ngọc T2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Mặc dù các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên. Tuy vậy, xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội từ hành vi của các bị cáo đã vận chuyển trái phép chất ma túy với khối lượng đặc biệt lớn, thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 20 năm tù, tù chung thân hoặc tử hình. Các bị cáo đều phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự do đã có 02 lần vận chuyển trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thị T5 và Nguyễn Huy H vào tháng 7/2019 và ngày 14/02/2020. Bị cáo Nguyễn Ngọc T2 có nhân thân xấu (năm 2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”, đã được xóa án tích). Từ đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã cân nhắc và quyết định xử phạt các bị cáo tử hình, đồng thời phạt bổ sung mỗi bị cáo 30 triệu đồng là phù hợp, đúng quy định tại khoản 1 Điều 50 của Bộ luật Hình sự, bảo đảm tính cường chế nghiêm khắc của Nhà nước trừng trị người phạm tội, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và yêu cầu đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm.

Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt nhưng các lý do bị cáo và Luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày tại phiên tòa đều đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, từ đó đã áp dụng đầy đủ và đúng pháp luật các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo; ngoài ra, không có lý do đặc biệt nào hoặc có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Đối với ý kiến của bị cáo Nguyễn Ngọc T2 và Luật sư bào chữa cho bị cáo T2 đề nghị miễn hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngoài việc bị cáo có đơn trình bày về hoàn cảnh gia đình, Tòa án cấp phúc thẩm cũng nhận được đơn của ông Nguyễn Văn Đ (là cha bị cáo T2) và của chị Nguyễn Thị L (là vợ bị cáo T2) đều với nội dung trình bày hoàn cảnh gia đình của bị cáo T2 gặp rất nhiều khó khăn. Tuy vậy, xét trong quá trình điều tra vụ án, cơ quan điều tra đã xác minh tài khoản 2330104095008 của Nguyễn Ngọc T2 tại Ngân hàng Cổ phần thương mại MB Bank Chi nhánh Ninh Bình, phòng giao dịch Gia Viễn thể hiện: tổng số tiền chuyển đến và nộp vào tài khoản trên từ ngày 23/8/2019 đến ngày 13/02/2020 là 11.660.353.613 đồng; tổng số tiền chuyển đi và rút tại tài khoản trên từ ngày 23/8/2019 đến ngày 13/02/2020 là 11.568.567.540 đồng; số dư còn lại trong tài khoản là 91.786.073 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định tiếp tục duy trì lệnh phong tỏa tài khoản của Cơ quan điều tra với số tiền nêu trên để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nguyễn Ngọc T2. Do đó, việc bị cáo và gia đình bị cáo trình bày

hoàn cảnh khó khăn đề nghị được miễn khoản tiền phạt bổ sung không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Ngọc T2 (tên gọi khác: C); giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình về phần quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 250; các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T1** tử hình, về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; phạt tiền bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T1 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T2** (tên gọi khác: C) tử hình, về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; phạt tiền bổ sung bị cáo Nguyễn Ngọc T2 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Ngọc T2 để bảo đảm việc thi hành án.

2. Các quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng; nghĩa vụ của các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T1 phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng; bị cáo Nguyễn Ngọc T2 (tên gọi khác: C) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 17 tháng 02 năm 2022).

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Ngọc T2 có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Điền